



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel: 024.222.555.86 Fax: 024.222.555.58
Website: www.songda5.com.vn

Số: 16/2025/SD5/TB-CU&TB

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

(Chào giá cạnh tranh cung cấp trạm trộn bê tông CVC
năng suất từ 150÷180m³/h)

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân

Công ty cổ phần Sông Đà 5 thông báo chào giá cạnh tranh cung cấp 01 trạm trộn bê tông CVC năng suất từ 150÷180m³/h phục vụ thi công các dự án của Công ty với các yêu cầu như sau:

1. Các thông số kỹ thuật: Theo phụ lục số 01 đính kèm.
2. Thời gian cung cấp: Thiết bị có sẵn và bàn giao ngay khi nhận được tiền tạm ứng.
3. Địa điểm bàn giao thiết bị: Tại kho của bên bán.
4. Điều kiện thương mại: Thỏa thuận khi ký hợp đồng.
5. Hình thức hợp đồng: Mua sắm trực tiếp.
6. Nhà cung cấp gửi cùng hồ sơ chào giá các tài liệu sau:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - Tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật phù hợp với thư mời chào giá;
 - Danh mục phụ tùng dự phòng kèm theo thiết bị (nếu có).

Đề nghị Các Quý tổ chức, cá nhân quan tâm và có khả năng cung cấp thiết bị vui lòng gửi Hồ sơ chào giá cho chúng tôi theo địa chỉ:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Sông Đà 5; Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Hoặc gửi bản scan theo địa chỉ email: tiencb@songda5.com.vn

- Thời gian nộp bản chào giá: Chậm nhất là 16 giờ ngày 02/12/2025.

Mọi yêu cầu làm rõ về thiết bị vui lòng liên hệ theo số điện thoại 0985061234.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Đăng Website công ty;
- Lưu: P.CU&TB

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Đông

Phụ lục số 02: Chi tiết yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị.

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
I	Yêu cầu chung		
1	Chủng loại cung cấp	Trạm trộn bê tông CVC năng suất từ 150m ³ /h đến 180m ³ /h. Năm sản xuất từ 2024 trở lên, hàng mới 100% chưa qua sử dụng.	
2	Hãng sản xuất	Các hãng từ các nước Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7.	
3	Hồ sơ pháp lý theo máy	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho các cân định lượng của trạm trộn, catalog; CO,CQ của các thiết bị chính nhập khẩu.	
4	Tài liệu theo máy	Tài liệu hướng dẫn vận hành, tài liệu tra cứu phụ tùng bản cứng và bản mềm (file PDF)	
II	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị		
1	Thông số chung		
-	Năng suất	150m ³ /h ÷ 180m ³ /h	
-	Dung tích mẻ trộn	≥2.5m ³	
-	Đường kính cốt liệu max	60mm	
-	Độ sụt min	10cm	
-	Thời gian trộn 1 mẻ max	60s	
-	Hệ thống cấp cốt liệu	Dạng băng tải	
-	Hệ thống điều khiển	PLC + Máy tính	
-	Điện áp làm việc	380V-50Hz	
-	Công suất tiêu thụ	180kw ÷ 230kw	
2	Cối trộn bê tông		
-	Cối trộn bê tông	2 trục ngang	
-	Xuất xứ	Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Dung tích	≥4500 lít	
-	Dung tích mẻ trộn	≥2.5m ³	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	2 bộ, Xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả bê tông	Đóng mở bằng xi lanh	
-	Hệ thống bơm mỡ	Tự động, có đồng hồ kiểm soát áp suất mỡ	
-	Hệ thống sục khí	Tự động	
-	Hệ thống tay trộn, lưỡi trộn, tấm lót	Chế tạo bằng hợp kim chống mài mòn, có độ bền cao, đáp ứng được hơn 100 nghìn m ³ bê tông	
3	Phễu chứa cốt liệu		

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Số lượng khoang chứa	4 khoang	
-	Dung tích	$\geq 15\text{m}^3/\text{khoang}$	
-	Số lượng cửa xả	8 cửa, 2 cửa/khoang	
-	Xi lanh đóng mở	Bằng khí nén, mỗi xi lanh điều khiển 1 cửa	
-	Đầm rung khoang cát	4 cái, công suất $\geq 0,75\text{kw}$, điện áp 220V, 1 pha	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
4	Hệ thống phễu cân cát đá		
-	Dung tích chứa	$\geq 2500\text{lít}$	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0,5\%$; Cân định lượng $< 1,0\%$	
-	Khả năng cân	Max: 3500kg; Min: 350kg	
-	Loadcell cân	4 cái; $\geq 2000\text{kg}/\text{cái}$	
-	Xi lanh đóng mở cửa xả	Bằng khí nén	
-	Đầm rung cho phễu cân	1 cái, công suất $\geq 0,75\text{kw}$, điện áp 220V, 1 pha	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
5	Băng tải ngang vận chuyển cát đá		
-	Chiều rộng băng tải	$\geq 1000\text{mm}$	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	Công suất $\geq 15\text{kw}$, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Băng tải cao su	Dạng phẳng, dày $\geq 12\text{mm}$, 5 lớp bố, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
6	Băng tải xiên vận chuyển cát đá lên cối trộn		
-	Chiều rộng băng tải	$\geq 1000\text{mm}$	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	Công suất $\geq 30\text{kw}$, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Băng tải cao su	Dạng phẳng, dày $\geq 12\text{mm}$, 5 lớp bố, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu. Băng tải có mái che bề mặt băng tải bằng tôn mạ màu dày $\geq 0.35\text{mm}$.	
7	Phễu chứa cốt liệu trung gian		
-	Dung tích	$\geq 4.5\text{m}^3$	
-	Xi lanh đóng mở cửa xả	Bằng khí nén	
-	Đầm rung cho phễu	1 cái, công suất $\geq 0,75\text{kw}$, điện áp 220V, 1 pha	

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Loadcell cân	1 cái; $\geq 2000\text{kg/cái}$	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
8	Thùng cân xi măng		
-	Dung tích	≥ 1800 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0,5\%$; Cân định lượng $< 1,0\%$	
-	Khả năng cân	Max: 2400kg ; Min: 240kg	
-	Loadcell cân	3 cái; $\geq 2000\text{kg/cái}$	
-	Đảm rung cho phễu cân	1 cái, công suất $\geq 0,75\text{kW}$, điện áp 220V , 1 pha	
-	Cửa xả	Dạng van bướm, tích hợp cảm biến báo mở	
-	Thoát hơi thùng cân	Có, kết nối với lọc bụi trung tâm	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
9	Thùng cân nước		
-	Dung tích	≥ 1000 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0,5\%$; Cân định lượng $< 1,0\%$	
-	Khả năng cân	Max: 1000kg ; Min: 100kg	
-	Loadcell cân	3 cái; $\geq 500\text{kg/cái}$	
-	Cửa xả	Dạng van bướm, tích hợp cảm biến báo mở.	
-	Bơm cấp vào thùng cân	1 cái, công suất $\geq 5,5\text{kW}$, năng suất $84\text{m}^3/\text{h}$.	
-	Bơm cấp vào cối trộn	1 cái, công suất $\geq 11\text{kW}$, năng suất $120\text{m}^3/\text{h}$.	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
10	Thùng cân phụ gia		
-	Dung tích	≥ 70 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0,5\%$; Cân định lượng $< 1,0\%$	
-	Loadcell cân	3 cái; $\geq 50\text{kg/cái}$	
-	Cửa xả	Có tích hợp cảm biến báo mở.	
-	Thành phần cân	2 thành phần, sử dụng 2 bơm $\geq 0,75\text{kW}$, năng suất bơm $\geq 16\text{m}^3/\text{h}$	
-	Cơ cấu cân tĩnh	Có	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
11	Hệ thống khung trạm		
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	

=
 3
 T
 A
 Đ
 H

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Chiều cao tại vị trí nhận bê tông	$\geq 4200\text{mm}$	
-	Cầu thang, lan can, tay vịn	Có	
-	Phễu xả bê tông	Có	
12	Hệ thống lọc bụi trung tâm	Có	
13	Phòng điều khiển	Có	
-	Kết cấu thép	Dạng container bằng thép CT3 hoặc cao hơn, có lớp chống ồn, có ốp trần, sơn bề mặt ngoài 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Thiết bị đi kèm	Hệ thống chiếu sáng, điều hòa 1 chiều 12000BTU, 1 bộ bàn ghế đặt máy tính.	
-	Cửa sổ	Có	
14	Hệ thống silo chứa		
-	Số lượng	3 cái	
-	Dung tích	$\geq 100\text{tấn/cái}$	
-	Xuất xứ	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc	
15	Vít tải xiên		
-	Số lượng	3 cái, đường kính $\geq 270\text{mm}$, chiều dài $\geq 9000\text{mm}$	
-	Năng suất	80 tấn/h, góc nghiêng $30^\circ\text{-}40^\circ$	
-	Xuất xứ	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc	
16	Hệ thống máy nén khí		
-	Lưu lượng	$\geq 870\text{lít/phút}$	
-	Áp suất max	8kg/cm ²	
-	Dung tích thùng chứa khí	$\geq 240\text{lít}$	
-	Công suất động cơ	$\geq 7.5\text{HP}$	
-	Dung tích bình tích khí	$\geq 500\text{lít}$	
-	Bộ điều áp, tách nước và châm dầu bôi trơn	Có	
-	Bộ điều tách nước đơn	Có	
-	Hệ thống đường ống, cút nối...	Có	
17	Thiết bị điều khiển		
-	Hệ thống PLC	Siemens hoặc tương đương	
-	Máy vi tính, máy in	Máy tính từ Core I5; Ram 4.0Gb; SSD 120GB; màn hình 18,5" trở lên có tích hợp máy in đi kèm.	
-	Phần mềm điều khiển	Có, yêu cầu phần mềm song ngữ Việt Anh có thể in dữ liệu từng mẻ trộn song ngữ.	

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Thiết bị điện	Thiết bị do ABB, Siemens, Mitsubishi hoặc tương đương xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam	
-	Cáp điện điều khiển, cáp động lực	Goldcup, cadisun hoặc tương đương	
III	Các yêu cầu về bảo hành		
-	Thời gian bảo hành	≥ 12 tháng với toàn bộ các thiết bị trừ phần hao mòn như tấm lót, bàn tay, cánh tay, gối ổ....	
-	Thời gian tiến hành thực hiện bảo hành khi có sự cố xảy ra với thiết bị	≤ 48 giờ sau khi nhận được thông báo	
-	Cung cấp vật tư phụ tùng trong thời gian bảo hành	Cung cấp đầy đủ, miễn phí đối với lỗi do nhà sản xuất.	
-	Kiểm tra máy định kỳ trong thời gian bảo hành	Có	